

**PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG VÀ LỚP 10 HỆ GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương Binh và Xã Hội về việc Quy định Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-CĐKTCN ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Căn cứ Quy mô tuyển sinh và đào tạo của nhà trường.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Triển khai Phương án tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, lớp 10 trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên năm 2025 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh đối với các ngành, nghề đào tạo;
- Lựa chọn được nguồn học sinh, sinh viên có chất lượng và phù hợp với nhu cầu, điều kiện của nhà trường và xã hội;
- Khai thác hiệu quả nguồn lực, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất của trường;
- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trình độ và các hướng dẫn quy định về tuyển sinh.

II. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

1. Chỉ tiêu trong ngân sách: 800 chỉ tiêu

2. Các nghề tuyển sinh năm 2025

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Cao đẳng		Cao đẳng (LT)	Cao đẳng (CLC)
			Chỉ tiêu tuyển	Trong ngân sách		
1	Điện dân dụng	6520226	30	30		
2	Điện công nghiệp	6520227	70	70	35	35
3	Điện tử công nghiệp	6520227	30	30		
4	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	35	35	35	
5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	70	70	35	35
6	Công nghệ thông tin (UDPM)	6480202	60	60	35	35
7	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102	30	30		
8	Cơ điện tử	6520263	25	25		

9	Cắt gọt kim loại	6520121	25	25	20	
10	Kỹ thuật xây dựng	6580201	25	25	20	
11	Công nghệ ô tô	6510216	100	100	35	35
12	Hướng dẫn du lịch	6810103	30	30	20	
13	Quản trị khách sạn	6810201	70	70	35	
14	Quản trị nhà hàng	6810206	30	30	20	
15	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	70	70	35	
16	Máy thời trang	6540205	25	25	20	
17	Kế toán doanh nghiệp	6340302	25	25	20	
18	Chế biến thực phẩm	6540104	25	25	20	
19	Công nghệ sinh học	6420202	25	25		

3. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

3.1. Hệ cao đẳng chính quy: Xét tuyển học bạ lớp 10,11,12

a. Điều kiện xét tuyển

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đã nộp đầy đủ hồ sơ
- Thang điểm xét tuyển áp dụng tuyển sinh năm 2025 như sau:

TT	Loại		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Kết quả Học tập	Kết quả Rèn luyện		
1	G	T	10	Học tập Giỏi, Rèn luyện Tốt
2	G	K	9	Học tập Giỏi, Rèn luyện Khá
3	K	T	9	Học tập Khá, Rèn luyện Tốt
4	K	K	8	Học tập Khá, Rèn luyện Khá
5	G	Tb	7	Học tập Giỏi, Rèn luyện Trung bình
6	Tb	T	7	Học tập Trung bình, Rèn luyện Tốt
7	Tb	K	6	Học tập Trung bình, Rèn luyện Khá
8	K	Tb	6	Học tập Khá, Rèn luyện Trung bình
9	Các trường hợp còn lại		5	Các trường hợp còn lại

* Biểu mẫu xét tuyển đầu vào tốt nghiệp Trung học phổ thông:

Họ tên thí sinh	Điểm quy đổi			Chính sách ưu tiên		Điểm tổng cộng	Ghi chú
	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Khu vực	Đối tượng		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	

$$\text{Điểm xét trúng tuyển} = \text{Cột (6)} = (1) + (2) + (3) + (4) + (5)$$

b. Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của trường);
- CCCD/ CMND (bản sao có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản sao có chứng thực);
- Học bạ hoặc bảng kết quả học tập THPT (bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

3.2. Hệ cao đẳng chất lượng cao: Xét tuyển học bạ lớp 10,11,12

a. Điều kiện xét tuyển

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Điểm qui đổi từ 7 điểm trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ đầu vào tối thiểu đạt bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc đạt điểm đánh giá ngoại ngữ đầu vào tương đương bậc 1/6;
- Đã nộp đầy đủ hồ sơ

$$\text{Điểm xét trúng tuyển} = \text{Cột (6)} = (1) + (2) + (3) + (4) + (5)$$

b. Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của trường);
- CCCD/ CMND (bản sao có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản sao có chứng thực);
- Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực);
- Học bạ hoặc bảng kết quả học tập THPT (bản sao có chứng thực);
- Chứng nhận/ chứng chỉ năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương (trường hợp học viên chưa có Chứng nhận/ chứng chỉ ngoại ngữ sẽ phải tham gia và đạt điểm đánh giá ngoại ngữ đầu vào tương đương bậc 1/6 do nhà trường tổ chức trước kỳ xét tuyển);
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

3.3. Hệ cao đẳng liên thông: Xét tuyển điểm tốt nghiệp trung cấp

a. Điều kiện xét tuyển

- Tốt nghiệp THPT hoặc đã hoàn thành chương trình THPT hoặc tương đương;
- Tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề dự tuyển;
- Điểm tốt nghiệp trung cấp đạt từ 5.0 điểm trở lên;
- Đã nộp đầy đủ hồ sơ

$$\text{Điểm xét trúng tuyển} = \text{Điểm TBC tốt nghiệp trung cấp} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

b. Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của trường);

- CCCD/ CMND (bản sao có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THPT (bản sao có chứng thực);
- Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

III. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG 9+

1. Chỉ tiêu trong ngân sách: 700 chỉ tiêu

2. Các nghề tuyển sinh năm 2024

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Chỉ tiêu ngành, nghề	Trong ngân sách
1	Điện dân dụng	5520226	30	20
2	Điện công nghiệp	5520227	70	60
3	Điện tử công nghiệp	5520227	25	-
4	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	5510303	30	25
5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	70	60
6	Công nghệ thông tin (UDPM)	5480202	100	70
7	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5480102	30	25
8	Cơ điện tử	5520263	25	-
9	Cắt gọt kim loại	5520121	25	20
10	Kỹ thuật xây dựng	5580201	25	20
11	Công nghệ ô tô	5510216	120	100
12	Hướng dẫn du lịch	5810103	30	25
13	Quản trị khách sạn	5810201	70	70
14	Nghiệp vụ nhà hàng	5810206	30	25
15	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	140	100
16	May thời trang	5540205	25	20
17	Kế toán doanh nghiệp	5340302	25	20
18	Chế biến thực phẩm	5540104	30	25
19	Hàn	5520123	25	15

3. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

3.1. Hệ trung cấp, cao đẳng 9+ (đầu vào THCS): Xét tuyển học bạ lớp 6,7,8,9

a. Điều kiện xét tuyển

- Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương;
- Đã nộp đầy đủ hồ sơ.

- Thang điểm xét tuyển áp dụng tuyển sinh năm 2025 như sau:

TT	Loại		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Kết quả Học tập	Kết quả Rèn luyện		
1	G	T	10	Học tập Giỏi, Rèn luyện Tốt
2	G	K	9	Học tập Giỏi, Rèn luyện Khá
3	K	T	9	Học tập Khá, Rèn luyện Tốt
4	K	K	8	Học tập Khá, Rèn luyện Khá
5	G	Tb	7	Học tập Giỏi, Rèn luyện Trung bình
6	Tb	T	7	Học tập Trung bình, Rèn luyện Tốt
7	Tb	K	6	Học tập Trung bình, Rèn luyện Khá
8	K	Tb	6	Học tập Khá, Rèn luyện Trung bình
9	Các trường hợp còn lại		5	Các trường hợp còn lại

* Biểu mẫu xét tuyển đầu vào tốt nghiệp Trung học cơ sở:

Họ tên thí sinh	Điểm quy đổi				Chính sách ưu tiên		Điểm tổng cộng	Ghi chú
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Khu vực	Đối tượng		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	

Điểm xét trúng tuyển = Cột (7) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6)

b. Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của trường);
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (bản sao có chứng thực);
- Học bạ hoặc bảng kết quả học tập THCS (bản sao có chứng thực);
- Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

3.2. Hệ trung cấp (đầu vào THPT): Xét tuyển học bạ lớp 10,11,12

a. Điều kiện xét tuyển

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đã nộp đầy đủ hồ sơ.
- Thang điểm xét tuyển áp dụng tuyển sinh năm 2025 như sau:

TT	Loại		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Kết quả Học tập	Kết quả Rèn luyện		
1	G	T	10	Học tập Giỏi, Rèn luyện Tốt
2	G	K	9	Học tập Giỏi, Rèn luyện Khá
3	K	T	9	Học tập Khá, Rèn luyện Tốt
4	K	K	8	Học tập Khá, Rèn luyện Khá
5	G	Tb	7	Học tập Giỏi, Rèn luyện Trung bình
6	Tb	T	7	Học tập Trung bình, Rèn luyện Tốt
7	Tb	K	6	Học tập Trung bình, Rèn luyện Khá
8	K	Tb	6	Học tập Khá, Rèn luyện Trung bình
9	Các trường hợp còn lại		5	Các trường hợp còn lại

* Biểu mẫu xét tuyển đầu vào tốt nghiệp Trung học phổ thông:

Họ tên thí sinh	Điểm quy đổi			Chính sách ưu tiên		Điểm tổng cộng	Ghi chú
	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Khu vực	Đối tượng		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	

Điểm xét trúng tuyển = Cột (6) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5)

b. Hồ sơ xét tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của trường);
- CCCD/ CMND (bản sao có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản sao có chứng thực);
- Học bạ hoặc bảng kết quả học tập THPT (bản sao có chứng thực);
- Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

IV. TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HỆ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2025-2026

1. Chỉ tiêu trong ngân sách: 700 chỉ tiêu

2. Đối tượng đầu vào: Tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên

* Tiêu chí xét tuyển:

- Trúng tuyển hệ trung cấp.
- Căn cứ vào: Kết quả Học tập và Rèn luyện lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9; chính sách ưu tiên làm tiêu chí để xét tuyển.
- Thang điểm xét tuyển áp dụng tuyển sinh năm 2025 như sau:

TT	Loại		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Kết quả Học tập	Kết quả Rèn luyện		
1	G	T	10	Học tập Giỏi, Rèn luyện Tốt
2	G	K	9	Học tập Giỏi, Rèn luyện Khá
3	K	T	9	Học tập Khá, Rèn luyện Tốt
4	K	K	8	Học tập Khá, Rèn luyện Khá
5	G	Tb	7	Học tập Giỏi, Rèn luyện Trung bình
6	Tb	T	7	Học tập Trung bình, Rèn luyện Tốt
7	Tb	K	6	Học tập Trung bình, Rèn luyện Khá
8	K	Tb	6	Học tập Khá, Rèn luyện Trung bình
9	Các trường hợp còn lại		5	Các trường hợp còn lại

* Biểu mẫu xét tuyển đầu vào tốt nghiệp Trung học cơ sở:

Họ tên thí sinh	Điểm quy đổi				Chính sách ưu tiên		Điểm tổng cộng	Ghi chú
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Khu vực	Đối tượng		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	

Điểm trúng tuyển = Cột (7) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6)

V. NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ VÀ XÉT TUYỂN

1. Nhận hồ sơ đăng ký

Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng một trong các cách thức sau:

1) Đăng ký trực tiếp trên Phiếu đăng ký dự tuyển và nộp về Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang:

+ Văn phòng tuyển sinh 1 (tại cơ sở chính): Địa chỉ: Đường N1 Khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa; Điện thoại 0258.3883640;

+ Văn phòng tuyển sinh 2: số 298 Thống Nhất, Tp.Nha Trang, Khánh Hòa; Điện thoại: 0905.131.000.

2) Đăng ký trực tuyến (online) trên website Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang có địa chỉ tại: <http://cdkctcnnt.edu.vn> (hoặc đăng ký online trên trang thông tin tuyển sinh của nhà trường).

2. Phương thức xét tuyển

2.1. Phương thức xét điểm tuyển

- Nhà trường tổ chức xét trúng tuyển theo từng đợt theo phương thức tính điểm xét trúng tuyển từ cao đến thấp của từng ngành nghề (căn cứ điểm bảo đảm chất lượng đầu vào của từng ngành, nghề do trường công bố theo từng đợt xét tuyển) cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh của ngành, nghề và chỉ tiêu tuyển sinh chung.

- Trường hợp sau mỗi đợt xét tuyển ngành, nghề nào chưa đủ chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường có thể điều chỉnh điểm xét tuyển của ngành nghề đó và xét tuyển trong đợt tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

Ngoài ra, nhà trường có thể bổ sung thêm các phương thức xét tuyển khác theo định hướng, hướng dẫn và các quy định mới của cơ quan quản lý chuyên môn trong hoạt động tuyển sinh.

2.2. Phương thức xét chỉ tiêu trong ngân sách

- Nhà trường căn cứ vào tổng số lượng thí sinh trúng tuyển theo từng trình độ, từng ngành, nghề của từng đợt xét tuyển và tổng số chỉ tiêu ngân sách được cấp của từng trình độ, từng ngành nghề để xét chỉ tiêu trong ngân sách.

- Trường hợp nhiều thí sinh có điểm xét trúng tuyển bằng nhau thì sẽ xét ưu tiên theo thứ tự sau:

1) Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 3 ban hành kèm theo Quyết định số 1697/QĐ-CDKTCN ngày 28/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

2) Điểm tuyển chọn từng ngành nghề/lớp 10 căn cứ vào điểm xét tuyển và được lấy từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu theo qui định, gọi là điểm chuẩn trúng tuyển từng ngành nghề/lớp 10.

3) Đối với các thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển chọn thí sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9/12 cao hơn hoặc HĐTS quyết định

- Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu chỉ tiêu trong ngân sách được cấp vẫn còn thì nhà trường tiếp tục xét chỉ tiêu ngân sách đối với thí sinh trúng tuyển ở các đợt tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu.

- Trường hợp thí sinh trúng tuyển thuộc diện trong chỉ tiêu ngân sách cấp nhưng quá thời gian quy định của nhà trường mà thí sinh vẫn không đến làm thủ tục nhập học. Nhà trường có quyền không tiếp nhận hồ sơ và chỉ tiêu ngân sách này có thể được dùng để xét cho các thí sinh khác trong cùng đợt xét tuyển đó hoặc đợt xét tuyển tiếp theo.

3. Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển

3.1. Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển: Từ ngày 15/03/2025 đến 21/11/2025

3.2. Thời gian xét tuyển:

TT	Thời gian xét tuyển	Hệ đào tạo			Thời gian làm thủ tục nhập học
		Trung cấp, cao đẳng 9+	Cao đẳng (CQ, CLC)	Cao đẳng (LT)	
1	15/5/2025	-	-	Đợt 1	20/5 đến 16/6/2025
2	16/6/2025	Đợt 1	-	Đợt 2	20/6 đến 17/7/2025
3	17/7/2025	Đợt 2	Đợt 1	Đợt 3	20/7 đến 18/8/2025
4	18/8/2025	Đợt 3	Đợt 2	Đợt 4	20/8 đến 19/9/2025
5	19/9/2025	Đợt 4	Đợt 3	Đợt 5	20/9 đến 20/10/2025
6	20/10/2025	Đợt 5	Đợt 4		20/10 đến 21/11/2025
7	21/11/2025		Đợt 5		21/11 đến 15/12/2025

V. HỒ SƠ NHẬP HỌC

Thí sinh trúng tuyển khi làm thủ tục nhập học cần nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ gồm:

- Giấy triệu tập trúng tuyển;
- 02 Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2025 và bổ sung sau khi được cấp bằng tốt nghiệp);
- Học bạ hoặc Bảng kết quả học tập (Bản sao có chứng thực);
- Các giấy tờ minh chứng (nếu có) để được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định (Bản sao có chứng thực);
- 04 ảnh thẻ 3x4 (ghi họ tên, ngày tháng năm sinh sau ảnh).

VI. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các chính sách ưu tiên tuyển sinh theo quy định tại Điều 4, Quy chế tuyển sinh và các quy định hiện hành.

2. Chính sách miễn giảm học phí

Thực hiện theo Quyết định số 1697/QĐ-CDKTCN ngày 28/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

3. Chính sách về việc làm

- Nhà trường áp dụng mô hình đào tạo với tỷ lệ 30% lý thuyết, 70% thực hành, thực tập. 100% học sinh, sinh viên được tiếp cận thực tiễn và tham gia thực hành, thực tập tại các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo. Cơ hội việc làm đúng chuyên môn đào tạo, thu nhập thu nhập cao.

- Nhà trường cam kết giới thiệu việc làm cho 100% HSSV sau tốt nghiệp.

Trên đây là Phương án tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, tuyển sinh lớp 10 hệ GDTX cấp THPT năm 2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Đề nghị các đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Tổng cục GDNN (b/c);
- Sở LĐTĐBXH (b/c);
- Ban Giám hiệu (b/c);
- Hội đồng tuyển sinh (th/hiện);
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, ĐT (03 b).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực